

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST – KDTM, ngày 28/4/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1).**

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng S1: Bà Nguyễn Thị Trà G, SN 1985.

Trụ sở: Số B -268 đường N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

* *Đồng bị đơn*:

- Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1961;

- Bà **Phạm Thị H1**, sinh năm 1963;

Thường trú tại: thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng S1 trình bày:

Ông Nguyễn Trung H và bà Phạm Thị H1 có ký với Ngân hàng S1 Hợp đồng tín dụng số 202126226696 ngày 01/9/2021 với số tiền vay là 530.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng. Tính từ thời điểm vay đến ngày 09/9/2024, xác định còn nợ Ngân hàng S1 vốn quá hạn 289.948.475; lãi trong hạn QH 4.443.288đ, lãi quá hạn 86.818.908đ, lãi phạt quá hạn 902.949đ. Tổng cộng: **382.113.620đ**.

- Bà Phạm Thị H1 trình bày: Ngân hàng S1 trình bày nội dung như trên là đúng. Hôm nay đến Tòa án làm việc tôi là người đại diện cho chồng tôi ông Nguyễn Trung H và 03 người con (chị Nguyễn Thị Hải Y, Nguyễn Thị Huyền T và Nguyễn Thị G) ký kết thoả thuận với Ngân hàng S1 và hoàn toàn chịu và nhận trách nhiệm trước pháp luật về việc ký kết này.

+ *Các bên đương sự tự nguyện thống nhất phương án trả nợ gốc, lãi như sau:*

- Đến ngày 30/11/2024, ông Nguyễn Trung H và bà Phạm Thị H1 phải thanh toán cho Ngân hàng S1 số tiền vốn quá hạn là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Đến ngày 31/01/2025, ông Nguyễn Trung H và bà Phạm Thị H1 phải thanh toán cho Ngân hàng S1 số tiền vốn quá hạn là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Đến ngày 31/3/2025, ông Nguyễn Trung H và bà Phạm Thị H1 phải thanh toán cho Ngân hàng S1 số tiền vốn quá hạn là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Đến ngày 30/6/2025, ông Nguyễn Trung H và bà Phạm Thị H1 phải thanh toán cho Ngân hàng S1 số tiền vốn quá hạn còn lại và các khoản lãi là 182.113.620đ (Một trăm tám mươi hai triệu một trăm mười ba nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày 10/9/2024 bà H1, ông H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh mà hai bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 202126226696 ngày 01/9/2021 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong lộ trình trả nợ, nếu bà H1, ông H vi phạm bất kì một kỳ hạn trả nợ nào theo như thỏa thuận trên thì Ngân hàng S1 có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại số tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 3430 ngày 31/8/2018 thuộc thửa số 91, tờ bản đồ số 20 tại xóm A, thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, diện tích 246m², số BK 100317 vào sổ cấp GCN: CH 03424 do UBND huyện K cấp ngày 07/9/2012 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 4528 ngày 01/9/2021 để thu hồi một lần toàn bộ nghĩa vụ của khoản nợ vay.

Trường hợp số tiền phát mại từ tài sản nêu trên còn thừa so với nghĩa vụ của bà H1, ông H phải trả cho Ngân hàng S1 thì số tiền thừa đó được trả lại cho bà H1, ông H. Trường hợp số tiền phát mại từ tài sản không đủ thanh toán trả cho Ngân hàng S1 thì bà H1, ông H vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nốt số nợ còn thiếu cho Ngân hàng S1 bằng các tài sản hợp pháp khác của bà H1, ông H cho đến khi thực hiện xong việc trả nợ.

- Về án phí: ông Nguyễn Trung H và bà Phạm Thị H1 chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 382.113.620đ x 5% : 2 = 9.552.840đ (Chín triệu năm trăm năm mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.670.731đ (Tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn bảy trăm ba mươi đồng), theo biên lai thu số 0008245, ngày 27/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Việt Cường